TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2025
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và ông Trần Văn Trịnh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1973; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn V, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1969; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn L, xã Tr (nay là xã H), huyện X, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Q trình bày:

Chị với anh Phạm Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 14/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, Thành

phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại nhà anh L ở thôn Tri Lễ, xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều điểm không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay không thể đoàn tụ. Do mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh L.

Chị Q và anh L không có con chung.

Chị Q không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Chị Quy nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Xuân L có quan điểm:

Anh với chị Q kết hôn với nhau từ tháng 7 năm 2014 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì chị Q tự ý bỏ đi khỏi nhà anh đến nay không về. Trước yêu cầu ly hôn của chị Q anh L có quan điểm đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đơn phương cho chị Q, anh đề nghị vắng mặt tại Toà án vì không muốn gặp chị Q.

Anh và chị Quy không có con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Phạm Xuân Lộc vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt anh Lộc là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Q, HĐXX nhận thấy rằng:

[3.1] Hôn nhân giữa chị Dương Thị Q và anh Phạm Xuân L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả chị Q và anh L đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh L đã trầm trọng, việc hòa giải ly hôn không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[3.2] Về con chung: Không có.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[3.4] Về án phí: Chị Dương Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Quy. Chị Dương Thị Q được ly hôn với anh Phạm Xuân L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0015571 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên; chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án…

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Phú Xuyên;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án…

Nguyễn Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**